**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

TUẦN 1 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 10/9/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **5 /9** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Đọc: Chiếc nhãn vở đặc biệt (tiết 1)  Đọc mở rộng: Chiếc nhãn vở đặc biệt (tiết 2)  Tổ chức lớp – trò chơi  Ôn tập các số đến 1 000  Tham gia Lễ khai giảng | KNS, HCM  KNS,HCM  Toánhọcvàcuộc  sống, TNXH, TiếngViệt.  TH: Khoa học- xã hội |
| **Thứ 3**  **6/9** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Ôn viết chữ hoa A, Ă, Â  Mở rộng vốn từ học tập.  Sắc màu trong tranh dân gian  Ôn tập các số đến 1 000  Họ nội, họ ngoại (Tiết 1) | KNS, HCM  KNS  Toánhọcvàcuộcsống, TNXH, TiếngViệt.  KNS:khảnăngdiễn  đạt, giaotiếp. |
| **Thứ 4**  **7/9** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Đọc Lắng nghe những ước mơ – Nói về một môn học em thích  Ôn tập phép cộng, phép trừ  Bài 1: Tự nhiên và công nghệ ( T1) | KNS, HCM  Toánhọcvàcuộcsống, TNXH, TiếngViệt |
| **Thứ 5**  **8/9** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Nói và nghe: Giới thiệu các thành viên của nhóm, tổ  An toàn giao thông khi đi bộ (Tiết 1)  Ôn tập phép cộng, phép trừ  CĐ 1:Em và trường tiểu học thân yêu  Bài 1: Thông tin và quyết định | KNS  Toánhọcvàcuộcsống, TNXH, TiếngViệt  TH: liên môn Tiếng Việt. |
| **Thứ 6**  **9/9** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Viết sáng tạo:Viết đoạn văn giới thiệu bản thân  Cộng nhẩm, trừ nhẩm  Họ nội, họ ngoại (Tiết 2) | KNS  Toánhọcvàcuộc sống.  Tíchhợp KNS: khảnăngdiễnđạt, giaotiếp. |
| **Thứ 7**  **10/9** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại  Hát: Bài Cánh đồng tuổi thơ (Lời 1)  Đọc sách thật là vui ( T1)  Bầu chọn ban cán sự lớp |  |

Thứ Hai , ngày 5 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: VÀO NĂM HỌC MỚI**

**Bài 1: CHIẾC NHÃN VỞ ĐẶC BIỆT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.

- Tìm đọc được một truyện về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, video clip HS thực hiện một vài hoạt động chuẩn bị cho năm học mới.

- HS: mang theo sách có truyện về trường học và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1 - 2** | |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài hát “Vui đến trường”.  - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vào năm học mới.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi nói với bạn về những việc em chuẩn bị cho năm học mới: sách vở, quần áo, ba lô,…  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào bài mới*: Chiếc nhãn vở đặc biệt*. | - HS tham gia múa hát.  -HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, vui tươi; giọng chị Hai ở đoạn 1 thể hiện tâm trạng háo hức, ở đoạn 4 trìu mến thể hiện tình cảm yêu thương; giọng bạn nhỏ thể hiện niềm mong đợi).  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thương quá đi thôi*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *ngày tựu trường.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *mềm mại hiện lên.*  *+ Đoạn 4:* Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *reo, náo nức,…*  - Luyện đọc câu dài: Tôi mở một quyển sách,/ mùi giấy mới thơm dịu/khiến tôi thêm náo nức,/ mong đến ngày tựu trường.//; Ngắm những quyển vở mặc áo mới,/ dán chiếc nhãn/ xinh như một đám mây nhỏ,/ tôi thích quá,/ liền nói://…  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  *Náo nức: phấn khởi mong đợi một điều gì đó.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khi năm học mới sắp đến, hai chị em cảm thấy thế nào?  + Câu 2: Hai chị em đã làm những việc gì để chuẩn bị cho năm học mới?  + Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ mong được đến lớp ngay?  + Câu 4: Em ước mong những gì ở năm học mới?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: ***Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.***  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, chị Hai, bạn nhỏ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - GV hướng dẫn đọc phân vai: người dẫn chuyện, chị Hai, bạn nhỏ.  - GV yêu cầu đọc phân vai đoạn từ *Chị Hai rủ tôi... đến hiện lên.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khi năm học mới sắp đến, hai chị em cảm thấy háo hức.  + Hai chị em đã cùng mẹ đi mua sách vở và bọc chúng lại cẩn thận, dán những chiếc nhãn vở xinh xinh.  + Bạn nhỏ mong được đến lớp ngay vì muốn khoe với bạn chiếc nhãn vở tự viết; và bạn nhỏ muốn gặp lại thầy cô và bạn bè.  + HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  - HS trả lời  -HS lắng nghe.  -HS trong nhóm đọc phân vai trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **3. Đọc mở rộng – Đọc một truyện về trường học**  - Mục tiêu:  - Tìm đọc được một truyện về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện (HS cũng có thể ghi thêm lời nói, hành động của nhân vật/ chi tiết em thích, lí do),…  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS viết vào phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “Chiếc nhãn vở đặc biệt”  Câu 2: Chiếc nhãn vở của em có gì đặc biệt. Hãy chia sẻ với bạn.  Câu 3: Em giữ gìn đồ dùng học tập như thế nào?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  -HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1 000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập các số đến 1 000:

• Đếm, lập số, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị).

• So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự.

• Tia số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương, hình vẽ và các thẻ số cho bài thực hành 1.

**2. Học sinh:**

3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Thực hành.  **\* Hình thức tổ chức:** Cá nhân | |
| - GV gọi 3 HS đứng dậy, mỗi bạn thực hiện 1 nhiệm vụ :  + Đếm từ 1 đến 10.  + Đếm theo chục từ 10 đến 100.  + Đếm theo trăm từ 100 đến 1 000.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ:  + 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10  + 10, 20, 30, 40, 50, ...100  + 100, 200, 300, 400,...1000  - HS lắng nghe |
| **2. Bài học và thực hành** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu mối quan hệ giữa các hàng**  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được mối quan hệ giữa các hàng nghìn, trăm, chục, đơn vị.  - Biết được giá trị cấu tạo của các chữ số  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm bốn. | |
| \* Mối quan hệ giữa nghìn – trăm – chục – đơn vị.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 người và yêu cầu:  + Đếm theo đơn vị: Đếm 10 khối lập phương – gắn vào tạo thành 1 chục rồi nói: 10 đơn vị bằng 1 chục và viết vào bảng con: 10 đơn vị = 1 chục.  + Đếm theo chục: đếm thanh 10 chục – gắn vào tạo thành 1 thẻ trăm rồi nói: 10 chục bằng 1 trăm và viết vào bảng con: 10 chục = 1 trăm.  + Đếm theo trăm: đếm 10 thẻ trăm – gắn vào tạo thành 1 khối nghìn rồi nói: 10 trăm bằng 1 nghìn và viết vào bảng con: 10 trăm = 1 nghìn.  - GV quan sát quá trình HS thực hiện, hướng dẫn cho các nhóm chưa rõ yêu cầu.  - GV gọi HS đứng dậy thực hiện, đánh giá, nhận xét.  \* Giá trị của các chữ số trong một số  - GV đọc số: ba trăm hai mươi ba, yêu cầu HS ghi vào bảng con và nêu cấu tạo của số 323.  - GV giới thiệu: “Đây là số có ba chữ số”. Số có ba chữ số ta gọi là số trăm. Ví dụ với số 323 ta có: chữ số 3 ở cột tăm có giá trị là 300 ( gắn ba thẻ 100 lên bảng lớp), chữ số 2 ở cột chục có giá trị là 20 (gắn hai thẻ 10 lên bảng lớp), chữ số 3 ở hàng chục có giá trị là 3 (gắn ba thẻ 1 lên bảng lớp).  Như vậy: 323 = 300 + 20 + 3 | - HS hình thành nhóm có 4 người, lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện.              - HS đứng dậy thực hành trước lớp  - HS lắng nghe câu hỏi và ghi câu trả lời vào bảng  - HS tập trung lắng nghe. |
| **Hoạt động 2. Thực hành nêu giá trị các chữ số của một số**  **\* Mục tiêu**: HS vận dụng và thực hành vào bài tập, biết được giá tị của các chữ số từ số đã cho.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi | |
| - GV chia lớp thành các cặp đôi, yêu cầu học sinh:  + Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị: 641, 830, 259.  + Viết tổng thành số:  ·        900 + 60 + 3  ·        100 + 1  ·        200 + 40 + 7    - Sau khi thảo luận, GV gọi HS đứng dậy trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá. | HS bắt cặp, thảo luận, tìm ra câu trả lời:  + Viết số thành tổng:  ·        641 = 600 + 40 + 1  ·        630 = 600 + 30 + 0  ·        259 = 200 + 50 + 9  + Viết tổng thành số:  ·        900 + 60 + 3 = 963  ·        100 + 1 = 101  ·        200 + 40 + 7 = 247  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3. Sắp xếp các số theo thứ tự**  **\* Mục tiêu**: Thông qua trò chơi, HS phân biệt được các số lớn và bé để sắp xếp các số theo thứ tự đúng.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm bốn. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **“Ai nhanh hơn?”**  - GV phổ biến luật chơi: Hai nhóm học sinh, mỗi nhóm bốn bạn thực hiện hai nhiệm vụ:  + Mỗi bạn trong nhóm viết một số theo yêu cầu của GV. Ví dụ: Viết số tròn chục có ba chữ số.  + Mỗi nhóm sắp xếp bốn số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn. Nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh thì được cả lớp vỗ tay khen thưởng.  - Kết thúc trò chơi, GV kiểm tra kết quả hai đội và công bố đội dành chiến thắng. | **-** HS lắng nghe luật chơi, xung phong chơi trò chơi.  **-** HS lắng nghe GV công bố kết quả |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  **\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV dán các thẻ số*:*1, 5, 9 lên bảng.  - GV gọi lần lượt HS đứng dậy đọc một số có ba chữ số được tạo từ 3 số đã cho.  - Khi tạo đủ các số có ba chữ số từ 3 số đã cho, GV yêu cầu HS sắp xếp các số đó theo thứ tự tăng dần.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được, tuyên dương và khuyến khích HS. | - HS xung phong trả lời      - HS tập trung lắng nghe    - HS tập trung lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

Tiết 1

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tham gia Lễ khai giảng*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Nghe và hát bài hát về lớp học*

*+ Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày.*

*+ Lập thời gian biểu hằng ngày của em*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:***  *Bầu chọn ban cán sự lớp*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

–SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

–Các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày; hòm phiếu, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7;

– Giấy A0, màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

–SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

–Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẨN 1 – TIẾT 1: THAM GIA LỄ KHAI GIẢNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| –GV tổ chức cho HS tham gia Lễ khai giảng theo kế hoạch của nhà trường.  – GV yêu cầu HS tham gia và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng. GV yêu cầu HS tập trung chú ý và chia sẻ điều em ấn tượng nhất về các hoạt động trong chương trình. GV có thể tổ chức cho HS khối 3 phối hợp cùng nhau thực hiện một số hoạt động như: biểu diễn văn nghệ, đóng tiểu phẩm hoặc chơi trò chơi chào mừng các em HS lớp 1.  – GV hỗ trợ HS trong quá trình các em di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong.  –GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi về điều em nhớ nhất trong Lễ khai giảng. | - HS tham gia lễ khai giảng của nhà trường.  - HS tham gia diễn văn nghệ.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Thứ Ba, ngày 10 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: Ôn viết chữ A, Ă, Â hoa ( (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: A, Ă, Â, tên riêng và câu ứng dụng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: …………….

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Mẫu chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Viết**  **- Mục tiêu:**  + Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: A, Ă, Â, tên riêng và câu ứng dụng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Ôn viết chữ A, Ă, Â hoa**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ Ă, Â hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Ă, Â hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ A hoa.  -GV cho HS xem video và viết mẫu chữ Ă, Â hoa  - GV cho HS viết vào vở tập viết.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết từ**  - GV mời HS đọc tên riêng: Chu Văn An  - GV giới thiệu: Chu Văn An (1292 – 1370, là nhà giáo, thầy thuốc, là người thầy đứng đầu, có nhiều đóng góp đối với Trường Quốc Tử Giám và nền quốc học nước nhà ở thế kỷ XIV – thời nhà Trần,… Ông đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Ông được UNESCO vinh danh là Danh nhân văn hoá thế giới. Tên ông được đặt cho nhiều trường học ở các tỉnh, thành nước ta).  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách nối từ chữ C hoa sang chữ h; từ chữ V hoa sang chữ ă và từ chữ A  - GV viết mẫu chữ Chu Văn An lên bảng.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở tập viết.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  *Ai ơi bưng bát cơm đầy*  *Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần..*  *(Ca dao)*  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu ca dao ca ngợi và khuyên chúng ta ghi nhớ công sức của người nông dân đã vất vả để làm ra hạt gạo.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A D. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Luyện viết thêm**  - GV choHS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ *Hội An* và câu ứng dụng: *Ai cũng mong năm học mới đến thật nhanh.*  - GV giới thiệu: Hội An là một thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Phố cổ Hội An từng là một thương cảng quốc tế sầm uất. Nơi đây có những công trình kiến trúc đã xây dựng từ hàng trăm năm trước, được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới từ năm 1999.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS viết bảng con.  -HS trả lời.  - HS quan sát video.  - HS viết vào vở chữ A, Ă, Â hoa.  - HS đọc tên riêng: Chu Văn An  - HS lắng nghe.  -HS trả lời.  - HS xem viết mẫu.  - HS viết tên riêng Chu Văn An vào vở tập viết.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau.  -HS đọc và tìm hiểu  - HS lắng nghe.  - HS viết từ và câu ứng dụng vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Hội An.  + GV nêu câu hỏi em thấy Hội An là nơi như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |
|  | |

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỌC TẬP (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng được vốn từ về Học tập, đặt câu với từ ngữ tìm được.

- Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập 1, 2.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi ở BT 1 phần luyện từ và câu.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS hát và múa theo bài “Vui đến trường”.  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS múa hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Khám phá và luyện tập:** | |
| **- Mục tiêu**:  + Mở rộng vốn từ Học tập. Đặt câu có từ ngữ về Học tập.  **- Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ**  **Bài tập 1:**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân tìm từ.  - Gv tổ chức hs chơi trò chơi Tiếp sức trước lớp.  - Gv nghe cá nhân hoặc các nhóm nhận xét bổ sung.  - [GV nhận xét,đánh giá](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point), tuyên dương  **2.2. Hoạt động 2: Luyện câu**  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT2.  - GV yêu cầu Hs thực hiện trong nhóm đôi  - GV yêu cầu HS thực hiện vào vở.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  - [Cá nhân HS tìm 1 - 2 từ ngữ cho mỗi nhóm a, b, c, d và ghi vảo thẻ](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - HS tham gia chơi trò chơi  (Gợi ý: a. Toán, Tiếng Việt, Mĩ thuật,. . b. Giấy, bút, thước, cặp, sách, , c. giày bút, sách bút, . d. đọc sách, làm toán, ca hát,...).  -HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của BT 2  - HS đọc lại các từ ngừ tìm được ở BT 1 trong nhóm đôi.  [1 - 2 HS nói câu vừa đặt trước lớp.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - HS thực hiện vào vở.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:**  \* **Mục tiêu:** Ôn lại từ ngữ về học tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gv tổ chức cho [HS Chơi trò chơi Vui đến trường](https://blogtailieu.com/)  - [HS chơi trong nhóm đôi Tìm đường đến trường (GV khuyến khích HS chọn đường](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) đến trường có các đồ dùng học tập).  - Gv tổng kết bài học. | - [HS chơi trong nhóm đôi Tìm đường đến trường](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - [HS nói 1 - 2 câu về đồ vật em thấy trên đường đến trường](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Cách tiến hành:** | |
| -Gọi HS nêu lại 1 số đồ dùng học tập. | Hs nêu trước lớp  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: “**Lắng nghe những ước mơ”** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 1 000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập các số đến 1 000:

• Đếm, lập số, đọc – viết số, cấu tạo số (viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị).

• So sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự.

• Tia số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

10 thẻ trăm, 10 thanh chục và 10 khối lập phương, hình vẽ và các thẻ số cho bài thực hành 1.

**2. Học sinh:**

3 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Thực hành.  **\* Hình thức tổ chức:** Tập thể cả lớp, cá nhân. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ếch con đi học”. GV phổ biên luật chơi:”Mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp chú ếch nhảy qua được 1 cái lá sen để sang bên đường đi học”.  + Câu 1: 729 = 700 +…?...+ 9  + Câu 2: 10 chục=..?...trăm  + Câu 3: 900 + 60 + 3 = ..?..  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe trò chơi và trả lời câu hỏi:  Câu 1: 70  Câu 2: 100  Câu 3: 963  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Bài 1: ( Thảo luận nhóm bốn)**  - GV cho HS đọc yêu cầu BT1.  - HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu mẫu, xác định các việc cần làm: đọc số, viết số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.  - GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / hàng).  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.2. Bài 2: ( Thảo luận nhóm đôi)**  **-**  GV cho HS đọc yêu cầu BT2.  – GV cho HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm: các dãy số sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn (đếm thêm: câu a – thêm 100; câu b – thêm 10; câu c – thêm 11).  -GV yêu cầu HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.  – GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / dãy số), khuyến khích HS nói cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Bài 3: ( Cá nhân)**  **-**  GV cho HS đọc yêu cầu BT3.  - GV quan sát quá trình HS làm bài.  - GV gọi 2 HS trình bày (mỗi HS/ tia số), khuyến khích HS nói cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng  **2.4. Bài 4: ( Cá nhân)**  **-**  GV cho HS đọc yêu cầu BT4.  - GV lần lượt đọc từng ý, sau đó HS giơ bảng biểu quyết (Đ/S), GV yêu cầu HS giải thích câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a. Sai (vì số 621 có 600, 2 chục và 1 đơn vị)  b. Đúng  c. Đúng | - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm tìm hiểu mẫu, xác định việc cần làm  - Đại diện nhóm trả lời  - HS tập trung lắng nghe    - HS đọc yêu cầu, thảo luận nhóm tìm hiểu mẫu, xác định việc cần làm  - HS làm bài  - HS trình bày.  - HS đọc yêu cầu, hoạt động cá nhân, tìm hiểu bài, tìm cách làm.  - HS trình bày kết quả    - HS tập trung lắng nghe  - HS lắng nghe câu hỏi, giơ tay trả lời.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  **\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV gọi 1 vài học sinh lên đọc các dãy số:  + 100, 105, 110, 115……,150  + 500, 600,……1000  + 112, 122, 132……182.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được, tuyên dương và khuyến khích HS. | - HS xung phong trả lời      - HS tập trung lắng nghe    - HS tập trung lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

Chủ đề: Gia đình

Bài 1: Họ nội, họ ngoại ( t1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài hoc, HS biết :

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.

- Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**-** GV: Các hình trong bài 1 SGK, clip bài hát “ Gia đình em” , phiếu học tập, thẻ từ trò chơi khởi động ở tiết 2.

**-** HS: SGK, VBT, tranh vẽ hoặc ảnh chụp gia đình họ hàng nội, ngoại; giấy trắng, keo, hồ dán; trang phục, nón lá, quà quê, bộ lắp ráp nhà, ... để đóng vai tình huống ở tiết 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - ***Mục tiêu***: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về những người họ hàng trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  - ***Cách tiến hành***: GV tổ chức cho HS cùng múa hát theo lời bài hát “ Gia đình em”.  - GV: Nội dung bài hát nói về điều gì? ( Trong gia đình ngoài ông bà, bố mẹ, anh chị em, còn có những người họ hàng. GV có thể giải thích cho HS biêt “ Họ hàng: Những người có quan hệ huyết thống”).  - GV y/c HS: Kể tên một số thành viên trong họ hàng của em.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng: Họ nội, họ ngoại.  **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - HS nhận biết được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.  **\*Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận**  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm: Quan sát hình cưới của bố mẹ An trang 8 trong SGK và làm việc nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  + Trong hình có những ai?  + Những người nào thuộc họ nội của An? Những người nào thuộc họ ngoại của An?  **-** GV NX, tuyên dương.  **\*Kết luận***: Ông bà sinh ra bố và các anh, chị, em của bố cùng với các con của họ là những người thuộc họ nội. Ông bà sinh ra mẹ, các anh, chị, em của mẹ cùng với các con của họ là những người thuộc họ ngoại.*  **Hoạt động 2: Xưng hô với các thành viên trong gia đình.**  **\* Mục tiêu:** HS biết cách xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.  \* **Cách tiến hành:**  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm: Quan sát hình 2 trang 9 trong SGK và làm việc nhóm bốn, trả lời các câu hỏi:  + An xưng với các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại như thế nào?  - Gợi ý: Em trai của mẹ: Cậu Sơn  Chị gái của bố: bác,…  - GV NX, tuyên dương.  - Kết luận: *Em cần xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại*.  **Hoạt động 3: Liên hệ bản thân**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được các thành viên trong gia đình họ nội, họ ngoại và cách xưng hô vơi các thành viên đó.  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV: Cho HS làm việc cặp đôi, chi sẻ:  - Ngoài bố em, ông bà nội còn sinh ra những ai?  - Ngoài mẹ em, ông bà ngoại còn sinh ra những ai?  - GV mời 2 cặp HS trình bày trước lớp. HS có thể trình bày thêm cách xưng hô với các thành viên trong gia đình.  - GV NX, tuyên dương.  🡺 Kết luận: Trong gia đình, ngoài ông bà, cha mẹ, anh chị em của mình còn có cô, dì, chú, bác,… Em cần xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại. | - HS tham gia chơi  - HS trả lời  - HS trả lời: ( VD: Cô, dì, cậu, chú, bác, ...)  - Lắng nghe – Mở SGK  **\* HĐ cá nhân – Nhóm- Cả lớp**  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm đôi.  + Ông bà nội, ông bà ngọai, chị gái bố và em trai của mẹ.  + Những người thuộc họ nội: Ông bà nội và chị gái.  + Những người thuộc họ ngoại: ông bà ngoại và em trai của mẹ.  - 2 HS trả lời nhận xét lẫn nhau.  - Cả lớp lắng nghe.  **\* HĐ nhóm - Cả lớp**  - Học sinh thảo luận theo nhóm 4.  **-** 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  **-** 1 HS trả lời và nhận xét.  **-** Cả lớp lắng nghe.  **-** Học sinh thảo luận theo nhóm 2.  **+** Bác, chú, cô  **+** Dì, cậu.  - 2 HS trả lời.  - 1 HS nhận xét  **-** Cả lớp lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Tư, ngày 7 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: LẮNG NGHE NHỮNG ƯỚC MƠ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ được về nghề nghiệp em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài

- [Đọc trôi chảy bài đọc. ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu [được nội dung bài đọc Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, [Bảng phụ viết sẵn bài giới thiệu bản thân của Hà Thu.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:**  **-** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. Chia sẻ được về nghề nghiệp em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.  **\* Cách tiến hành**: | |
| * GV cho [HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về nghề nghiệp em thích (tên](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) nghề nghiệp, lí do em thích, những cố gắng của em để thực hiện ước mơ nghề nghiệp,...). * GV giới thiệu bài mới. GV ghi tên bài đọc mới “Lắng nghe những ước mơ” | Hs chia sẻ nghề nghiệp em thích theo nhóm đôi.  Hs khác nhận xét.  Hs ghi bài vào vở. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Mục tiêu**:   * [Đọc trôi chảy bài đọc. Ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu [được nội dung bài đọc Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.   **Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi; nội dung tự [giới thiệu của bạn Hà Thu đọc với giọng trong sáng, vui tươi, giọng cô giáo thản thiện,](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) trìu mến.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp từng câu.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến bài của hà Thu.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến giáo viên dạy Mĩ thuật.  + Đoạn 3: còn lại.  - Luyện đọc câu dài:  Bố của em kể,/ ngày hôm đó,/ trời thu Hà Nội/ đẹp dịu dàng/ nên bố mẹ đặt tên em/ là Hà Thu.//; Bài tự giới thiêu/ của cô giáo Mĩ thuật [tương lai/ vừa hay/ lại vừa trang trí đẹp !//.. .](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - Giải nghĩa từ khó  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  Gọi 1 hs đọc cả bài  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 3 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Cô giáo cho Hà Thu và các bạn trong lớp viết về điều gì?  + Câu 2: Hà Thu viết những gì trong bài của mình?  + Câu 3: Vì sao cô giáo bảo Hà Thu đọc bài viết cho các bạn cùng nghe?  - GV chốt nội dung bài đọc:  [*Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong*](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) *giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.*  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - [GV đọc lại đoạn tự giới thiệu của bạn Hà Thu.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - Gv tổ chức hs đọc trong nhóm.  - Nhận xét | Hs lắng nghe  [HS đọc thành tiếng câu.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) Luyện đọc từ khó do HS phát hiện.  Hs quan sát theo dõi  2-3 hs đọc trước lớp.  Hs luyện đọc đoạn trước lớp.  Hs khác nhận xét bổ sung.  Hs lắng nghe  HS luyện đọc theo nhóm 3  1 hs đọc cả bài  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cô giáo cho Hà Thu và các bạn trong lớp chia sẻ nghề nghiệp của mình.  + Hà Thu viết về ngày tháng năm sinh, tên của Hà Thu và ước mơ của mình.  + Bài viết của Hà Thu vừa hay lại vừa đẹp.  2-3 HS nhắc lại  HS luyện đọc lại trong nhóm.  Một vài HS đọc trước lớp.  Nhận xét tuyên dương. |
| **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:**  Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi hs nêu lại nội dung bài | 1 hs nêu trước lớp.  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: Nói và nghe: giới thiệu các thành viên của nhóm, tổ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ không quá một lượt) trong phạm vi 1 000.

– Nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất kết hợp để tính toán hợp lí.

– Nhận biết ba số gia đình, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; dựa vào sơ đồ tách – gộp số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

3 thanh chục và 17 khối lập phương (hoặc các mảnh bìa vẽ chấm tròn trong bài học); hình vẽ tóm tắt các bài Luyện tập 3, 4 và 5 (nếu cần).

**2. Học sinh:**

2 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Thực hành.  **\* Hình thức tổ chức:** Cá nhân | |
| - GV tổ chức Trò chơi ĐỐ BẠN. Phổ biến luật chơi và cách chơi  Ví dụ:  - GV: Gộp 20 và 10 được mấy?  - GV: Lập sơ đồ tách – gộp số.  - GV: Đọc bốn phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe và thực hiện trò chơi  + Gộp 20 và 10 được 30.  - Lập sơ đồ vào bảng con.  20 + 10 = 30  - HS lắng nghe |
| **2. Bài học và thực hành** | |
| **Hoạt động 1: Tính chất giao hoán của phép cộng**  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng, phép trừ.  **\* Phương pháp:** Hỏi đáp, động não  **\* Hình thức:** Cá nhân, cả lớp. | |
| \*Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 người và yêu cầu:    - GV: Dùng thẻ hiện số 22 và 15. Có tất cả bao nhiêu ?  - GV: Lập sơ đồ tách – gộp số.  - GV: Viết bốn phép tính, đọc bốn phép tính.  - GV cho HS nhận xét: vị trí các số hạng và kết quả của hai phép cộng.  \* GV kết luận*: Khi đổi chỗ hai số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.(HS hiểu, không cần thiết thuộc nhận xét này.)* | - HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu của GV.  + Có tất cả 22 viên bi xanh và 15 viên bi đỏ. Có tất cả 37 viên bi  - Đại diện nhóm trình bày bài làm trên bảng.  22 + 15 = 37 15 + 22 = 37  37 – 15 = 22 37 – 22 = 15  - HS nhận xét.  - HS nhắc lại. |
| **Hoạt động 2. Thực hành Ba số gia đình – Quan hệ giữa phép cộng và phép trừ**  **\* Mục tiêu:** HS vận dụng và thực hành vào bài tập. Ba số gia đình – biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm đôi, cả lớp. | |
| - GV thực hiện mẫu:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/image650/public/5_285.png?itok=3G4qPlF3  - GV giúp HS làm các việc theo trình tự:  + Lập sơ đồ tách – gộp số.  + Viết bốn phép tính, đọc bốn phép tính.  - GV sửa bài, khuyến khích HS trình bày cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.. | - HS lắng nghe.  - HS (nhóm bốn) thảo luận và làm bài theo trình tự mẫu.  - HS trình bày bài làm.  a. 20 +70 = 90 b. 9 + 5 = 14  70 + 20 = 90 5 + 9 = 14  90 – 70 = 20 14 – 5 = 9  90 – 20 = 70 14 - 9 = 5  - HS lắng nghe và sửa sai. |
| **Hoạt động 3. Luyện tập:**  **\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng vào bài học để tính toán .  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm, cả lớp. | |
| **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS làm bảng con.  a. 204 + 523 b. 61 + 829 c. 347 – 80  - GV nhận xét sửa sai.  **Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận nhóm.  a. 15 + 6 + 5 b. 18 + 12 + 17 c. 29 + 5 + 6  - GV gợi ý: tìm hai số hạng có tổng là số tròn chục để tính trước, rồi cộng với số hạng còn lại.  - Cho HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / câu), khuyến khích HS chọn cách tính thuận tiện.  \* GVKL: *Khi cộng một tổng của hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba. (HS hiểu, không cần thiết thuộc nhận xét này.)*  **Vui học**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài, tìm cách làm: nói tình huống có số hạng hay số trừ bằng 0 rồi viết phép tính.  - GV nhận xét sửa bài, khuyến khích nhiều nhóm trình bày.  \* GVKL: *Một số cộng với 0 (hoặc trừ cho 0) hay 0 cộng với một số bằng chính số đó.* | - HS đọc và xác định yêu cầu đề.  - HS làm bảng con, nhận xét sửa sai.    - HS đọc và xác định yêu cầu đề.  - HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - HS trình bày, nhận xét, sửa sai.  a. 15 + 6 + 5 = ( 15 + 5 ) + 6 = 26  b. 18 + 12 + 17 = ( 18 + 12 ) + 17 = 47  c. 29 + 5 + 6 = 34 + 6 = 40  - HS đọc yêu cầu đề.  - HS thảo luận và làm bài.  - HS nhắc lại. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  **\*Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **\* Phương pháp, hình thức tổ chức:** Vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV cho 3 phép cộng, trừ tính bất kì và gọi lần lượt HS đứng dậy thực hiện phép tính  - GV nhận xét, chốt.  - GV nói những việc chính cần thực hiện trong mỗi phép tính cộng trừ.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về chuẩn bị cho tiết học sau: Ôn tập phép cộng, trừ (tiết 2) | - HS thực hiện, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**BÀI 1. TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ**

**(3 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ

- Nêu được tác dụng của một số sản phẩm công nghệ trong gia đình

- Có ý thức giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

**-  Năng lực chung**:

· Tự chủ và tự học: Tự giác tìm tòi, nghiên cứu nội dung bài học.

· Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong quá trình học tập.

**- Năng lực công nghệ:**

· Năng lực nhận thức công nghệ: Biết mô tả, trình bày được một số sản phẩm công nghệ.

· Năng lực đánh giá, sử dụng, giao tiếp công nghệ và thiết kế kĩ thuật: Biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh về sản phẩm công nghệ, nêu và giữ gìn sản phẩm công nghệ, biết vận dụng sáng tạo làm ra sản phẩm mới.

**3. Phẩm chất**: Yêu nước, trung thực và trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

-  Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Tài liệu : SGK công nghệ 3, SGV công nghệ 3, vở BT công nghệ 3.

- Thiết bị dạy học : máy tính, máy chiếu, giấy A4, tranh hoặc vật thật một số hình ảnh trong sgk bài 1.

**b. Đối với học sinh**

- Tài liệu : SGK, VBT, bút viết, bảng con và phấn/ bút lông viết bảng.

- Tranh hoặc vật thật một số hình ảnh trong sgk bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu:  - Giới thiệu sơ lược về cấu trúc sách công nghệ 3  - Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS  b. Cách thức thực hiện:  - GV ổn định lớp, giới thiệu sơ lược về sách công nghệ 3, sau đó yêu cầu HS xem mục lục và trả lời câu hỏi: Sách công nghệ 3 gồm có mấy phần? Đọc tên bài có trong mỗi phần đó.  - GV gọi 1- 2 HS đứng dậy trả lời câu hỏi, chốt lại đáp án đúng.  - GV giới thiệu bài học đầu tiên bài tự nhiên và công nghệ, sau đó yêu cầu HS quan sát hình ở trang 6 sgk và trả lời câu hỏi : Em hiểu gì về nội dung bức tranh ?  C:\Users\XuanVinh\Desktop\1.png  - GV mời đại diện 1-2 HS đứng lên nêu ý kiến của mình.  - GV dẫn dắt vào bài học : Mỗi chúng ta đang có một ý kiến khác nhau về khái niệm sản phẩm công nghệ, và để tìm trả lời đúng nhất cho nó, chúng ta cùng tìm hiểu bài 1 : Tự nhiên và công nghệ.  **II. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đối tượng tự nhiên**  a. Mục tiêu: Nhận biết được sản phẩm công nghệ trong đời sống  b. Cách thức thực hiện  - GV chiếu/treo hình ảnh ở trang 7 sgk, yêu cầu HS nêu tên các đ ối tượng tự nhiên.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\2.png  - GV gọi HS đứng dậy trả lời  - GV khuyến khích HS tìm thêm một số đối tượng tự nhiên khác.  - GV gọi HS trả lời, nhận xét bổ sung cho nhau và đưa ra kết luận: Đối tượng tự nhiên là những đối tượng có sẵn trong tự nhiên không do con người làm ra.  **Hoạt động 2. Tìm hiểu về sản phẩm công nghệ trong đời sống**  a. Mục tiêu: HS nhận biết được sản phẩm công nghệ trong đời sống.  b. Cách thức thực hiện:  - GV yêu cầu HS bắt cặp với nhau, quan sát hình ảnh trang 8 và nêu tên các sản phẩm công nghệ.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\3.png  - GV gọi HS đứng dậy trả lời  - GV gọi HS trả lời, nhận xét bổ sung cho nhau và cùng đưa ra kết luận:  + Robot (người máy), máy phát điện, máy giặt, xe ô tô, cầu Rồng (Đà Nẵng), đồ gốm sứ là những đồ dùng được con người làm ra từ đối tượng tự nhiên, phục vụ cho cuộc sống của chúng ta được gọi là sản phẩm công nghệ.  + Những đối tượng tự nhiên được sử dụng để làm sản phâm công nghệ (ví dụ như đất sét, đá, gỗ,...) được gọi là nguyên liệu tự nhiên.  - GV khuyến khích HS tìm thêm một số sản phẩm công nghệ trong đời sống.  - GV đưa ra khái niệm sản phẩm công nghệ: Sản phẩm công nghệ là những sản phẩm được con người làm ra để phục vụ đời sống.  **Hoạt động 3. Phân biệt đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ**  a. Mục tiêu: HS phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ.  b. Cách thức thực hiện:  - GV chia lớp thành các nhóm 4 người, phân công nhiệm vụ của mỗi nhóm.  + Nhiệm vụ 1: Xếp hình đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ hình ảnh trang 9 sgk vào cột tương ứng.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\5.png  + Nhiệm vụ 2. Viết tên đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ mà em biết (trừ những hình đã có trong sgk).  + Nhiệm vụ 3. Ghi tên hoặc dán những hình sản phẩm công nghệ được làm từ đối tượng tự nhiên tương ứng.  - Sau thời gian thảo luận, GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả, gọi HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, đưa ra kết luận: Sản phẩm công nghệ thường được làm từ các đối tượng tự nhiên, nên chúng ta phải sử dụng sản phẩm công nghệ phù hợp, an toàn và hiệu quả để bảo vệ tự nhiên và môi trường.  **Hoạt động củng cố, dặn dò, đánh giá**  - GV gọi HS đứng dậy nhắc lại các kiến thức vừa học về đối tượng tự nhiên, sản phẩm công nghệ.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tranh cho tiết học sau.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS, đánh giá kết quả đạt được và nhấn mạnh trọng tâm bài. | - HS tập trung, lắng nghe GV giới thiệu về cuốn sách và tiếp nhận câu hỏi.  - HS trả lời    - HS lắng nghe GV trình bày, xem tranh tiếp nhận câu hỏi, tìm câu trả lời.  - HS nêu ý kiến của mình    - HS tập trung lắng nghe GV trình bày.                - HS quan sát tranh, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đứng tại chỗ trả lời:  + Hình 1. Mặt trời  + Hình 2. Con hổ  + Hình 3. Qủa dừa  + Hình 4. Rừng thông  + Hình 5. Tảng đá  + Hình 6. Cá heo  - HS lấy thêm ví dụ về đối tượng tự nhiên: Cây hóa hồng, viên đá, con mèo, cầu vồng, mặt trăng,...  - HS lắng nghe.            - HS bắt cặp với nhau, quan sát tranh, thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đứng tại chỗ trả lời:  + Hình 1. Người máy  + Hình 2. Máy phát điện gió  + Hình 3. Máy giặt  + Hình 4. Xe ô tô  + Hình 5. Cầu Rồng (Đà Nẵng)  + Hình 6. Đồ gốm sứ  - HS chú ý lắng nghe GV nhận xét, kết luận.            - HS lấy thêm ví dụ:: Tivi, tủ lạnh, máy tính, nhà thờ, cầu Long Biên,...    - HS chăm chú lắng nghe            - HS hình thành nhóm, nhận nhiệm vụ của nhóm mình  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  Nhiệm vụ 1.   |  |  | | --- | --- | | Đối tượng tự nhiên | Sản phẩm công nghệ | | Chim, cá, trăng, biển | Máy tính, đồng hồ, điện thoại, bàn ghế, bút |   Nhiệm vụ 2.   |  |  | | --- | --- | | Đối tượng tự nhiên | Sản phẩm công nghệ | | Chim, cá, hoa, cây, suối, sông,. | Tàu hỏa, máy ảnh, xe đạp.. |   Nhiệm vụ 3.   |  |  | | --- | --- | | Đối tượng tự nhiên | Sản phẩm công nghệ | | Cây gỗ | Bàn ghế | | Tảng đá | Tượng | | Qủa dừa | Lon nước dừa,.. |   - HS chăm chú lắng nghe            - HS đứng dậy trình bày      - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Năm , ngày 8 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÓM, TỔ(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được 2-3 câu về một môn học em thích theo gợi ý.

- Biết làm quen với các bạn trong nhóm, tổ học tập mới; biết đặt tên nhóm; biết tự giới thiệu, giới thiệu về nhóm, tồ và từng thành viên của nhóm, tổ trước lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động:**  * **Mục tiêu**   + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.   * **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát bài “Baby share”  - GV kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Mục tiêu:** Nói được 2-3 câu về một môn học em thích theo gợi ý. Biết làm quen với các bạn trong nhóm, tổ học tập mới; biết đặt tên nhóm; biết tự giới thiệu, giới thiệu về nhóm, tồ và từng thành viên của nhóm, tổ trước lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động nói: Nói về một môn học em thích**  -Gv hs nêu yêu cầu của BT 2 và kể tên các môn học ở lớp Ba.  -Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm đôi về một môn học em thích dựa vào gợi ý:  + Em thích môn học nào?  + Em thích những hoạt động nào trong giờ học môn đó?  [+ Sản phẩm của môn học là g](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)ì?  [+ Cảm xúc của em khi được học môn học đó như thế nào?](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - GV gọi HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.2. Nói và nghe**  - [Gv yêu hs xác định và phân tích yêu cầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) của BT  [- Gv yêu cầu HS đọc các gợi ý và trả lời một vài câu hỏi của GV để thực hiện yêu cầu BT:](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  + Em có thể làm gì để làm quen vời các bạn trong nhóm, tổ học tập mới?  + Em muốn tự giới thiệu với các bạn những gì? Vì sao?  + Tên của nhóm, tổ em là gi?  - HS tổ chức họp nhóm, tổ theo yêu cầu BT  - GV yêu cầu một vài nhóm, tồ giới thiệu trước lớp  - GV nhận xét nội dung. | HS xác định yêu cầu của BT 2 và kể tên các môn học ở lớp Ba.  HS trao đổi trong nhóm đôi về một môn học em thích.  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  -HS lắng nghe.  [- HS xác định và phân tích yêu cầu BT](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  [- HS đọc các gợi ý và trả lời một vài câu hỏi của GV](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - HS tổ chức họp nhóm, tổ theo yêu cầu BT  Một vài nhóm, tồ giới thiệu trước lớp  -HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Cách tiến hành:** | |
| Em hãy kể tên những môn học mà em biết | 1-2 hs nêu  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: ***Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 1: AN TOÀN GIAO THÔNG KHI ĐI BỘ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Với bài nảy, HS:

- Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Tự giác tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và tìm hiểu thêm các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

- Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong sắm vai xử lý tình huống. Ứng xử văn minh, lịch sự trong các tình huống giao thông khi đi bộ.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi:

+ Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

+ Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.

- Nhân ái: Sẵn sáng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, video clip bài hát *Đi đường em nhớ*, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), điều 32 luật giao thông đường bộ, giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp), sơ đồ tư duy vẽ sẵn trên giấy A1 hoặc A0; các hình ảnh biển báo giao thông dành cho người đi bộ, các hình ảnh minh hoạ tình huống tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Bộ trò chơi “Tham gia giao thông” (đèn tín hiệu, vạch trắng dành cho người đi bộ, mô hình tay láy xe máy, xe ô tô,…)

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bút, viết, bảng con, phấn; bút lông viết bảng; các tình huống tham gia giao thông khi đi bộ, thẻ hai mặt: xanh, đỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** Khơi gợi cảm xúc, giúp HS xác định được chủ đề bài học: An toàn giao thông khi đi bộ***.***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ với nhau về việc đi về hàng ngày từ nhà đến trường.  - GV mời HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, kết nối giới thiệu nội dung của tiết học: An toàn giao thông khi đi bộ (tt) | - HS theo nhóm đôi chia sẻ cùng nhau theo câu hỏi gợi ý:  + Bạn đi đến trường bằng phương tiện gì?  + Nếu đi bộ thì bạn đi như thế nào cho đúng?  + Muốn đi qua đường bạn phải làm sao?  - HS trình bày. |
| **2. Luyện tập**  **2.1. Hoạt động 1: Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi nào? Vì sao?**  **Mục tiêu:** Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ; không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu lần lượt từng tình huống, yêu cầu HS đưa thẻ (đồng tình là thẻ màu xanh, không đồng tình là thẻ màu đỏ).  - GV nêu câu hỏi để HS giải thích, bày tỏ thái độ cho từng tình huống: *Vì sao em không đồng tình?*  z3476816175644_b6cbd8a56a657716dc70181ee05eb271  - GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung thêm nhiều tình huống xảy ra ở địa phương để HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình. (Có thể cho HS nêu tình huống mà mình đã gặp khi tham gia giao thông để các bạn bày tỏ thái độ).  - GV kết luận: *Việc nhắc nhở và phê phán các hành vi sai khi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ cũng là cách góp phần xây dựng trật tự xã hội.*  **2.2. Hoạt động 2: Xử lý tình huống**  **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp theo 6 nhóm, sắm vai xử lý tình huống. Khi HS thảo luận tập sắm vai, xử lý tình huống, GV cần theo dõi, gợi ý, giúp đỡ để các em chọn cách xử lý hay nhất.  z3476816176418_5303900755f8d7bf85579d0954ed7504  - Mời các nhóm trình bày, nhận xét  - GV nhận xét và nhấn mạnh lại quy tắc an toàn giao thông thể hiện trong từng tình huống cũng như các quy tắc khác đã được học trong bài.  + Tình huống 1: Dù có muộn học thì chúng ta cũng không được vượt đèn đỏ khi đi bộ.  + Tình huống 2: Hãy đi qua đường trên vạch trắng dành cho người đi bộ.  + Tình huống 3: Tuân thủ các quy tắc đi bộ qua đường sắt : quan sát tàu hoả, tuân thủ tín hiệu đèn dừng lại và không được vượt hoặc leo trèo, chui qua rào chắn.  => *Chúng ta luôn tuân thủ quy tắc giao thông khi đi bộ để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác*. | - HS nghe và thực hiện  + Tranh 1: Chạy thể dục dưới lòng đường (không đồng tình). Vì lòng đường dành cho xe cộ lưu thông, chạy thể dục dưới lòng đường dễ gây tai nạn cho mình và cho người khác,…  + Tranh 2: Có cầu vượt dành cho người đi bộ, biển báo cầu vượt nhưng có hai học sinh (nam và nữ) qua đường phía dưới, không đi bằng cầu vượt. (không đồng tình). Vì đi như thế là sai quy định an toàn giao thông, dễ gây tai nạn….  + Tranh 3: 3 học sinh đi bộ dàn hàng ngang trên đường, không đi sát mép đường. (không đồng tình). Vì 3 bạn đi sai quy định, giành hết đường của người khác, dễ gây tai nạn,…  + Tranh 4: Hai bạn leo trèo qua dải phân cách. (không đồng tình). Vì đi sai quy định, vi phạm luật giao thông, dễ gây tai nạn, …  - HS tham gia nêu tình huống trong giao thông mà mình đã gặp và bày tỏ thái độ.  - HS lắng nghe.  - Theo nhóm, nhận tình huống, thảo luận, phân vai và thực hiện.  Nhóm 1,4 (tình huống 1): Hai bạn cùng đi bộ đến trường, vì sắp muộn học nên bạn nam đề nghị bạn nữ vượt đèn đỏ đi bộ sang đường.  + Nhóm 2,5 (tình huống 2): Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam không biết cách băng qua đường nên hỏi bạn nữ đi cùng.  + Nhóm 3,6 (tình huống 3): Hai bạn cùng đi bộ đến trường, bạn nam đề nghị bạn nữ trèo qua rào chắn đường sắt để đi nhanh hơn.  - HS trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  **3.1. Hoạt động 3: Thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.**  ***Mục tiêu:*** HS củng cố kiến thức, thái độ và luyện tập việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ rèn luyện việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi theo Phiếu rèn luyện trong Vở bài tập Đạo đức 3.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cùng nhau về việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ trong thời gian qua.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và nói thêm: Ngoài việc nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ, chúng ta cũng nên tích cực tham gia tuyên truyền các quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ đến với mọi người xung quanh. Cần bày tỏ thái độ không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và có lời nhắc nhở lịch sự.  **3.2. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò.**  ***Mục tiêu:*** HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, điều chỉnh được hành vi để tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi: “Tham gia giao thông”. Sử dung khoảng trống trước lớp, biến nó thành con đường, có ngã 4, có tín hiệu đèn (cử HS điều khiển), có vạch kẻ trắng dành cho người đi bộ. Yêu cầu HS đóng vai người tham gia giao thông đi xe máy, đi xe ô tô, đi bộ trên đường.  - Nhận xét, khen ngợi HS tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Giới thiệu bài thơ (SGK trang 9).  z3476816186574_9e76c09612a6719b03572c0401afebd6  - GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ HS để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:  ***Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh***  *1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hợp với lứa tuổi.*  *2. Phụ huynh làm gương để con quan sát, học hỏi theo trong việc tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ. Phụ huynh quan sát cách con bày tỏ thái độ với các hành vi không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ và hướng dẫn con cách nhắc nhở người khác hoặc cách ứng xử lịch sự.* | - HS thực hiện  - HS chia sẻ với nhau về việc thực hiện quy tắc an toàn giao thông của mình trong thời gian qua. Có thể là: Bình thường khi đi học mình được mẹ đưa từ nhà đến trường và rước về. Có hôm mẹ bận việc, mình phải đi bộ một mình, lúc đó mình đi sát lề bên tay phải của mình. Để băng qua đường vào trường học, mình đến những vạch kẻ trắng dành cho người đi bộ, nhìn sang trái, nhìn sang phải thấy không có xe cộ qua lại, lúc đó mình mới đi sang đường.  - HS tham gia trò chơi  - HS đọc bài thơ và nêu suy nghĩ, cảm xúc sau giờ học. (Học xong bài này em biết thêm được cách đi bộ an toàn ở vùng nông thôn và cả thành thị đông đúc. Em rất vui vì biết tham gia giao thông an toàn sẽ có lợi cho bản thân và người khác). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN**

**BÀI: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ không quá một lượt) trong phạm vi 1 000.

– Nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của của phép cộng qua các trường hợp cụ thể, GV khái quát bằng lời (chưa nêu tên tính chất). Vận dụng tính chất giao hoán, tính chất kết hợp để tính toán hợp lí.

– Nhận biết ba số gia đình, quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; dựa vào sơ đồ tách – gộp số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

3 thanh chục và 17 khối lập phương (hoặc các mảnh bìa vẽ chấm tròn trong bài học); hình vẽ tóm tắt các bài Luyện tập 3, 4 và 5 (nếu cần).

**2. Học sinh:**

2 thanh chục và 5 khối lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  **a. Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú cho HS trước khi vào bài học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Chơi trò chơi | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu ra các phép tính cho sinh nêu và thực hiện.  - GV nhận xét tuyên dương HS nhanh nhất. | - HS tham gia chơi.  - HS thực hiện bảng con.  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, động não, cá nhân, nhóm, cặp đôi cả lớp. | |
| **Bài 3:** - GV gọi HS đọc đề bài.  **Bước 1: Tìm hiểu bài toán.**  - GV treo bảng phụ có viết đề bài (hoặc trình chiếu):  - GV vấn đáp giúp HS xác định cái đã cho và cái phải tìm.  + Đề bài cho biết gì?  + Đề bài hỏi gì?  - GV và HS cùng vẽ  - GV vẽ trên bảng lớp.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/6_259.png?itok=1ZV9fNf8  + Đội văn nghệ có bao nhiêu bạn nữ?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 27 bạn nhé (vẽ theo ô tập: 9 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 9 cm).  + Đội văn nghệ có bao nhiêu bạn nam?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 15 bạn nhé (vẽ theo ô tập: 5 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 5 cm).  - Các em chú ý vẽ hai đoạn thẳng có điểm bắt đầu thẳng cột với nhau nhé.  + Đề bài hỏi gì?  - Vẽ dấu ngoặc để biểu thị cả hai:  - HS nhìn vào sơ đồ, nói vắn tắt những điều bài toán cho biết và câu hỏi của bài toán.  \* **Bước 2: Tìm cách giải bài toán.**  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần thông báo chọn phép tính nào và vì sao chọn (Ví dụ: Chọn phép tính cộng vì thực hiện thao tác gộp, …).  **\* Bước 3: Giải bài toán.**  - GV cho HS làm việc nhóm vào bảng phụ và vở nháp.  27 + 15 = 42  \* **Bước 4: Kiểm tra lại.**  GV giúp HS kiểm tra:  - Các số tham gia phép tính có đúng với đề bài không.  - Phép tính có phù hợp với vấn đề cần giải quyết không.  - Kết quả.  - Câu lời giải hoặc câu trả lời.  …  - GV kiểm tra, nhận xét, chốt lại.  **Bài 4:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi theo 4 bước.  - Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần thông báo chọn phép tính nào và vì sao chọn (Ví dụ: Chọn phép tính cộng vì thực hiện thao tác gộp, …).  **Bước 1: Tìm hiểu bài toán.**  - GV treo bảng phụ có viết đề bài (hoặc trình chiếu):  - GV vấn đáp giúp HS xác định cái đã cho và cái phải tìm.  + Đề bài cho biết gì?  + Đề bài hỏi gì?  - GV và HS cùng vẽ  - GV vẽ trên bảng lớp.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/7_226.png?itok=k4uR10Gn  + Tổ 1 trồng được bao nhiêu cây?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 18 cây nhé (vẽ theo ô tập: 4 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 4 cm).  + Tổ 2 trồng được bao nhiêu cây?  - Chúng ta vẽ một đoạn thẳng biểu thị cho 25 cây nhé (vẽ theo ô tập: 8 ô hoặc vẽ theo xăng-ti-mét: 8 cm).  - Các em chú ý vẽ hai đoạn thẳng có điểm bắt đầu thẳng cột với nhau nhé.  + Đề bài hỏi gì?  - Vẽ dấu ngoặc để biểu thị nhiều hơn:  - HS nhìn vào sơ đồ, nói vắn tắt những điều bài toán cho biết và câu hỏi của bài toán.  \* **Bước 2: Tìm cách giải bài toán.**  - GV cho HS thảo luận nhóm.  - Khi GV hỏi cách làm, HS chỉ cần thông báo chọn phép tính nào và vì sao chọn (Ví dụ: Chọn phép tính trừ vì thực hiện thao tác gộp, …).  **\* Bước 3: Giải bài toán.**  - GV cho HS làm việc nhóm vào bảng phụ và vở nháp.  - Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao chọn phép trừ (vì tìm phần hơn).  25 – 18 = 7  \* **Bước 4: Kiểm tra lại.**  GV giúp HS kiểm tra:  - Các số tham gia phép tính có đúng với đề bài không.  - Phép tính có phù hợp với vấn đề cần giải quyết không.  - Kết quả.  - Câu lời giải hoặc câu trả lời.  …  - GV kiểm tra, nhận xét, chốt lại.  **Bài 5:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, chọn tóm tắt phù hợp.  - Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm / câu), khuyến khích HS nói  cách làm.  Ví dụ: **Bài toán 1**: Biết số nhãn vở cả hai bạn có và số nhãn vở của Mai, tìm số nhãn vở của Minh là?  **Bài toán 2**: Biết số khẩu trang của Mai và phần hơn, tìm số khẩu trang của Minh là?  **Thử thách**  - GV giúp HS xác định cái đã cho và cái phải tìm.  - GV cho HS tóm tắt (có thể tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng, hoặc bằng sơ đồ tách – gộp), tìm  - GV cho HS giải bài toán.  - Khi sửa bài, khuyến khích nhiều HS nói.  - GV kiểm tra, nhận xét, chốt lại. | - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - HS đọc đề bài (hai HS đọc, cả lớp đọc thầm theo).  + Đội văn nghệ có 27 bạn nữ và 15 bạn nam.  + Đội văn nghệ có tất cả bao nhiêu bạn?  - HS vẽ vào vào vở nháp.  + 27 bạn  + 15 bạn  + Đội văn nghệ có tất cả bao nhiêu bạn?  - HS thảo luận cách thức tính.  - Các nhóm thực hiện, vào vở nháp, một vài nhóm (làm vào bảng phụ) trình bày ngắn gọn cách làm.  **Bài giải**  Số bạn đội văn nghệ có tất cả là:  27 + 15 = 42 (bạn)  **Đáp số**: 42 bạn.  + Đội văn nghệ có tất cả 42 bạn.  - Các nhóm nhận xét, sửa bài.  - HS đọc và xác định yêu cầu đề bài.  - HS (nhóm đôi) thảo luận và thực hiện theo bốn bước.  + Tổ 1 trồng được 18 cây, tổ 2 trồng được 25 cây.  + Tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 bao nhiêu cây?  - HS vẽ vào vào vở nháp.  + 18 cây  + 25 cây  + Tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 bao nhiêu cây?  - HS thảo luận cách thức tính.  - Các nhóm thực hiện, vào vở nháp, một vài nhóm (làm vào bảng phụ) trình bày ngắn gọn cách làm.  **Bài giải**  Số cây tổ 2 trồng nhiều hơn tổ 1 là:  25 - 18 = 7 (cây)  **Đáp số**: 7 cây.  + Tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 là 7 cây.  - Các nhóm nhận xét, sửa bài.  - HS đọc và xác định yêu cầu đề.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  + Tóm tắt B.  + Tóm tắt A.  - HS xác định yêu cầu.  - HS vẽ sơ đồ vào vở nháp và tìm.  - HS giải bài toán vào vở, trình bày, nhận xét sửa sai |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, cả lớp. | |
| - GV cho 1 bài toán bất kì và gọi HS đứng dậy nêu và thực hiện phép tính  - GV nhận xét, chốt.  - GV nói những việc chính cần thực hiện trong mỗi phép tính cộng trừ.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về chuẩn bị cho tiết học sau: Cộng nhẩm, trừ nhẩm | - HS thực hiện, HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ . Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

–SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

–Các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày; hòm phiếu, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7;

– Giấy A0, màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

–SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

–Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẦN 1 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

* Nghe và hát bài hát về lớp học.
* Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày.
* Lập thời gian biểu hàng ngày của em.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát về lớp học**  **Mục tiêu:** HS nghe và thực hiện hát được các bài hát về lớp học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đứng tại chỗ, cùng nhau hát và vận động theo nhạc bài hát về lớp học mà GV đã chuẩn bị (ví dụ: Lớp học của em; Lớp em sao mà vui ghê, sáng tác: Phạm Trọng Cầu;...).  - Sau khi kết thúc bài hát, GV cho HS trao đổi nhóm đôi theo gợi ý:  – Nội dung của bài hát là gì?  – Điều em thích nhất trong bài hát này là gì?  - GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày.**  **Mục tiêu:** Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu một HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3 trang 6 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, quan sát 9 tranh trong SGK trang 6 – 7, lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày và những hoạt động thỉnh thoảng/đôi khi mới diễn ra.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  – GV gọi các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Tại sao hoạt động trong các tranh còn lại không thường xuyên diễn ra trong ngày  - GV tổng hợp câu trả lời của HS và nhận xét hoạt động.  - Ngoài những hoạt động trên em thấy còn có những hoạt động nào diễn ra trong ngày nữa mà em biết? – HĐ theo N4  - Gọi 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết – Nhận xét hoạt động.  **Hoạt động 3: Lập thời gian biểu hàng ngày của em:**  ***Mục tiêu:*** *HS lập được thời gian biểu cụ thể cho mình một cách phù hợp**nhất.*  HS đọc yêu cầu HĐ 3 tr. 7 SHS.  - Để lập được một thời gian biểu các em phải thục hiện qua mấy bước? Đó là những bước nào?    - HS thực hiện N2  - Yêu cầu HS trang trí TGB  - Yêu cầu HS trung bày SP TGB đã trang trí.  -Em học hỏi dược gì từ thời gian biểu của bạn?  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | - HS thực hiện hát.  - HS hoạt động nhóm đôi.  -HS chia sẻ.  - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận nhóm  - HS trình bày  Các hoạt động thường diễn ra trong ngày là:  + Tranh 1: Đánh răng.  + Tranh 2: Ngủ  + Tranh 5: Học bài  + Tranh 6: Chuẩn bị sách vở, đồ dùng.  + Tranh 8: Ăn cơm  + HS trả lời theo ý của mình ( Không phải ngày nào cũng làm công việc đó, mà công việc đó làm tư 1 đến 2 hoặc 3 lần trong tuần.)  - HS chia sẻ trong nhóm theo ý của mình: ( đi lễ, học giáo ly, đi chùa, thăm ông bà, bạn bè người thân…Tham gia các lớp học năng khiếu, các câu lạc bộ TDTT)  - Đại diện trao đổi trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Làm việc theo yêu cầu.  - 3 bước  + Bước 1: Liệt kê các hoạt động em thường làm trong ngày.  + Bước 2: Sắp xếp các hoạt động theo trình tự thời gian từ sáng đến tối.  + Bước 3:Xác định thời gian thực hiện tương ứng với mỗi hoạt động trong ngày.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Chia sẻ trong nhóm – nhóm nhận xét.  - Thực hiện trang trí theo sở thích của mình.  - 3, 4 HS chia sẻ trướclớp?  - Trưng bày sản phẩm trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. **Mục tiêu**: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức  **-** Nêu tác dụng của việc thực hiện theo TGB?  **-** Yêu cầu HS về nhà thực hiện đúng theo TGB | - Có thói quen làm việc có kế hoạch , khoa học.  - Biết được trong ngày mình đã làm được những gì? Còn việc gì mình chưa làm được?  - HS lắng nghe. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Thứ Sáu , ngày 9 tháng 9 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tự giới thiệu về](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) sở thích và ước mơ của bản thân.

- [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ và khuôn mặt phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, ảnh chụp chân dung hs giới thiệu bản thân

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài. | - Mở SGK và ghi tựa bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Hoạt động Viết sáng tạo**  **Mục tiêu:** [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tự giới thiệu về](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) sở thích và ước mơ của bản thân. [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ và khuôn mặt phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  **Cách tiến hành:** | |
| 2**.1.** [**Nói về sở thích và ước mơ**](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  Gv yêu cầu HS đọc BT1  Gv yêu cầu HS quan sát tranh, [đọc các từ ngữ nói về sở thích và ước mơ của bạn Hồng Ân](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  (GV khuyến khích HS phát triển ý tưởng dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, VD: sở thích hoạt động, ước mơ -> những việc làm để thực hiện ước mơ,...).  GV nhận xét và rút ra một số điểm cần lưu ý khi giới thiệu bản thân, tên, tuổi, sở thích, ước mơ,.  **2.2. Viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân**  Gv yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  (GV khuyển khích HS phát triền ý tưởng. VD: tên -> lí do đặt tên, tuổi, sở thích -> hoạt động, ước mơ -> những việc làm để thực hiện ước mơ;.. .).  - Gv yêu cầu HS viết 4-[5 câu giới thiệu bân thân theo nội dung vừa nói vào vở.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - Gv yêu cầu HS dán ảnh hoặc trang trí đơn giản bài viết.  - GV nhận xét. | HS đọc và phân tích yêu cầu BT1  HS quan sát tranh, [đọc các từ ngữ nói về sở thích và ước mơ của bạn Hồng Ân](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  HS nói về sở thích và ước mơ của bạn Hồng An trong nhóm đôi. Hs khác nhận xét bổ sung.  HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  HS giới thiệu bản thân trong nhóm đôi  HS viết 4-[5 câu giới thiệu bân thân theo nội dung vừa nói vào vở.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  1 - 2 HS đọc bài trước lớp  HS nghe bạn. |
| [**3. Vận dụng**](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Cách tiến hành:** | |
| [Gv tổ chức Chơi trò chơi Phòng tranh vui v](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)ẻ  GV hướng dẫn cách thực hiện  Gv nhận xét-tuyên dương. | Hs tham gia trò chơi. HS tham quan phòng tranh, đọc các bài viết.  [HS vẽ khuôn mặt và ghi từ ngữ nhận xét phù hợp vào thẻ nhận xét và gắn vào bài viết](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) em thích.  [Một số HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài viết em thích trước lớp.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: *Em vui đến trường* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TOÁN**

**CỘNG NHẨM, TRỪ NHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

– Ôn tập phép cộng, phép trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, 20, các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1000.

– Cộng nhẩm, trừ nhẩm trong một số trường hợp đơn giản.

**2. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp**: Toán học và cuộc sống.

4. **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu bài tập, hình vẽ bài Luyện tập 1

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động Khởi động: (7 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS trước khi vào bài học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cả lớp. | | |
| - GV cho HS chơi “Đố bạn” (cộng nhẩm – trừ nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 100 và các số tròn trăm trong phạm vi 1 000).  Ví dụ: GV hướng dẫn:  + Quản trò nói: “Đố bạn, đố bạn.”  + HS: Đố gì? Đố gì? QT: 800 + 100 = ? + HS biết xung phong phát biểu: 900.  \* Tương tự quản trò ra các câu đố tiếp theo.  + Quản trò nói: “Đố bạn, đố bạn.”  + HS: Đố gì? Đố gì?  Quản trò nói: 60 – 30 = ?  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học: **Cộng nhẩm, trừ nhẩm.** | - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ:  - HS lắng nghe cách chơi.  + HS biết xung phong phát biểu: 900.  + HS biết xung phong phát biểu: 30 | |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu được cách cộng nhẩm, trừ nhẩm trong một số trường hợp đơn giản.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, động não, cá nhân, cả lớp. | | |
| * Cộng nhẩm, trừ nhẩm   - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV hướng dẫn thực hiện:  ***Bước 1:*** Mỗi nhóm thực hiện một phép tính (trong phần bài học)  54 3 57 – 3 54 30 84 – 30.  ***Bước 2:*** HS chia sẻ cùng nhau và thống nhất cách tính nhẩm.  – GV tổ chức cho HS sửa bài.HS (mỗi nhóm / phép tính).  – Sau mỗi phép tính, GV cùng HS thao tác (vừa vấn đáp, vừa viết trên bảng lớp như SGK).  + 54 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV vừa vấn đáp, vừa viết lên bảng lớp.  4 + 3 = 7  54 + 3 = 57  + Tương tự như vậy GV hỏi các phép tính còn lại.  + 57 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  7 3 = 4  50 4 = 54  …….  – GV kết luận: Số chục cộng (trừ) số chục, số đơn vị cộng (trừ) số đơn vị.   * Thực hành   **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu chung  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  – GV gọi HS chia sẻ kết quả.  – GV nhận xét, sửa bài, khuyến khích HS nêu cách trình bày.  Ví dụ: 630 + 50  3 chục 5 chục 8 chục  630 50 680  **Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu chung  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  – GV gọi HS chia sẻ kết quả.  – GV nhận xét, sửa bài, khuyến khích HS nêu cách trình bày  Ví dụ: 69  9  60 | | – HS làm việc theo nhóm bốn thực hiện các yêu cầu của GV.  - Các nhóm HS thảo luận và thực hiện vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày theo yêu cầu của GV  - HS nghe giảng và trả lời  + 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.  + 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị.  - HS đọc: Tính nhẩm.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ kết quả.  a) 21 b) 42  6 80  c) 630  10  - HS lắng nghe.  - HS đọc: Tính nhẩm.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ kết quả.  a)69 b) 37  18 92  c) 190  840  - HS lắng nghe. |
| **3 Hoạt động luyện tập (8 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng và thực hành vào bài tập, biết được cách cộng nhẩm ,trừ nhẩm các số trong phạm vi 1000.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, động não, cá nhân, cả lớp. | | |
| **- Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/image650/public/10_167.png?itok=MGUqy_k8  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  – GV gọi HS chia sẻ kết quả, khuyến khích HS nói cách cộng  nhẩm, trừ nhẩm,  + Ví dụ: 750 – 200  7 trăm – 2 trăm = 5 trăm  750 – 200 = 550  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS đọc và xác định yêu cầu: Số ?  - HS làm việc cá nhân.  - HS chia sẻ kết quả.  a) 750  550  b) 60  75    - HS lắng nghe | |
| **4. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** hỏi đáp, cả lớp. | | |
| - GV cho HS nêu các phép tính và gọi HS trả lời  + 35 + 12 ; 400 + 25; 56 – 43…  - GV nhận xét, chốt.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau: Tìm số hạng (tiết 1) | - HS trả lời  + 35 + 12= 47  + 400 + 25 = 425  + 56 – 43= 13…..  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

. **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

Chủ đề: Gia đình

Bài 1: Họ nội, họ ngoại ( t2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài hoc, HS biết :

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.

- Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**-** GV: Các hình trong bài 1 SGK, clip bài hát “ Gia đình em” , phiếu học tập, thẻ từ trò chơi khởi động ở tiết 2.

**-** HS: SGK, VBT, tranh vẽ hoặc ảnh chụp gia đình họ hàng nội, ngoại; giấy trắng, keo, hồ dán; trang phục, nón lá, quà quê, bộ lắp ráp nhà, ... để đóng vai tình huống ở tiết 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về những người họ hàng trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.  - Cách tiến hành: GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi “ Ai hô đúng”.  - GV: Phổ biến luật chơi: chia lớp thành 4 đội, lần lượt đưa các thẻ từ có ghi các thành viên của gia đình họ nội, họ ngoại.  🡺 VD: “Em gái của bố”. Các nhóm sẽ cử đại diện chọn thẻ từ ghi cách xưng hô đúng, VD: “ cô”. Nhóm nào chọn nhanh và đúng đội đó sẽ giành được điểm.  🡺 Các thẻ từ:  + chị gái của bố: Bác  + Em trai của bố: chú  + Em gái của mẹ: Dì  + Em trai của mẹ: Cậu  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng: Họ nội, họ ngoại ( t2).  **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  **Hoạt động 1: Thực hành làm sơ đồ các thế hệ trong gia đình.**  **\*Mục tiêu:**  - HS vẽ, viết hoặc cắt, dán ảnh vào sơ đồ gia đình và hàng nội, ngoại theo mẫu.  **\*Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho học sinh quan sát hình 3 về sơ đồ họ nội, họ ngoại trong SGK trang 10, hướng dẫn HS các bước thực hành theo nhóm đôi:  + B1: Vẽ khung sơ đồ theo mẫu  + B2: Cắt, dán ảnh chụp hoặc tranh vẽ vào khung theo đúng thứ tự các thế hệ trong gia đình.  + Viết cách xưng hô của em với các thành viên họ hàng nôi, ngoại.  **-** GV NX, tuyên dương.  **\*Kết luận***: Khi vẽ sơ đồ họ nôi, họ ngoại, em cần vẽ thế hệ thứ nhất ở trên cùng, sau đó mới đến các thế hệ kế tiếp sau.*  **Hoạt động 2: Việc làm thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại.**  **\* Mục tiêu:** HS nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại.  \* **Cách tiến hành:**  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc theo nhóm: Quan sát hình 4, 5 trang 10 trong SGK và làm việc nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  + Các thành viên trong gia đình bạn An đang làm gì?  - *Các thành viên trong gia đình bạn An đang làm bánh để biếu ông bà, chào hỏi ông bà.*  + Việc làm đó thể hiện điều gì?  *- Việc làm đó thể hiện sự quan tâm kính trọng, lễ phép và yêu thương của mọi người trong gia đình.*  - GV có thể gợi mở để HS nêu thêm những việc làm khác thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình họ hàng nội, ngoại.  - GV NX, tuyên dương.  - **Kết luận**: *Thăm hỏi, giúp đỡ, chăm ngoan, lễ phép,... là những việc làm thể hiện sự quan tâm đến họ hàng nội, ngoại.*.  **Hoạt động 3: Xử lý tình huống.**  **\* Mục tiêu:** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống giả định vơi họ nội, họ ngoại.  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV: cho HS quan sát hình 6 trong SGK trang 11, nêu nội dung tình huống trong hình.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  + Nếu là Nam, em sẽ làm gì trong tình huống đó? Vì sao?  *- Nếu là Nam, em sẽ đứng dậy chạy ra chào dì và dẫn e Phương vào nhà chơi cùng mình. Em sẽ hỏi thăm dì đi đường xa có mệt không và mời dì vào nhà nghỉ ngơi.*  *- GV NX, tuyên dương.*  🡺 Kết luận: *Khi có họ hàng ở quê ghé thăm, em cần thể hiện thái độ niềm nở, kính trọng và lễ phép.*  **Hoạt động 4: Liên hệ bản thân**  **\* Mục tiêu:** HS bày tỏ tình cảm, sự gắn bó của bản thân vơi họ hàng nội, ngoại.  **\* Cách tiến hành:**  **- B1:** GV hướng dẫn cho HS làm việc theo cặp đôi.  **+** Những người trong họ hàng của em thường gặp nhau trong dịp nào? Mọi người thường làm gì để thể hiện tình cảm với nhau?  *- Những người trong gia đình em thường gặp nhau vào những dịp lễ tết, tất niên, nghỉ hè hoặc những dịp đặ biệt.*  **- B2:** GV đặt câu hỏi: Em làm gì để thể hiện sự quan tâm, yêu quý đối với những người họ hàng của mình?  *- Mọi người thường hỏi thăm sức khỏe của nhau, tặng nhau những món quà ý nghĩa,...*  *- Em luôn hỏi thăm sức khỏe của ông bà và mọi người trong gia đình. Vào dịp sinh nhật của mọi người trong gia đình, em sẽ tự tay chuẩn bị những món quà ý nghĩa để tặng họ.*  - GV NX, tuyên dương.  🡺 Kết luận: *Em yêu quý, quan tâm những người họ hàng bên nội, bên ngoại của mình*. | - HS tham gia chơi  - Cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc thảo luận và trả lời theo nhóm.  - Lắng nghe – Mở SGK  **\* HĐ Nhóm- Cả lớp**  - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm đôi.  - HS thực hành làm sơ đồ họ hàng nội, ngoại.  - HS trả lời nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  **\* HĐ nhóm - Cả lớp**  - Học sinh thảo luận theo nhóm đôi.    **-** 1 HS chia sẻ trước lớp:  **-** 1 HS chia sẻ trước lớp.  **-** 2 HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.  - 1 HS nhận xét  **-** Cả lớp lắng nghe.  ***-*** *Học sinh thảo luận theo nhóm 4.*  - 1 HS trả lời.  **-** 1 HS nhận xét.  **-** Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh thảo luận theo nhóm đôi.  - 2 HS trả lời.  - 2 HS trả lời.  - 1 HS nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Thứ Bảy , ngày 10 tháng 9 năm 2022

**Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

Tiết 3: **SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Tìm ra dược những ứng viên có trách nhiệm, năng lực, uy tín bầu chọn ban cán sự lớp. Báo cáo sơ kết công tác tuần. -Phương hướng kế hoạch tuần tới

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

–SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

–Các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hằng ngày; hòm phiếu, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7;

– Giấy A0, màu vẽ, bút vẽ,…; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

–SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

–Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẦN 1 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP**

* Báo cáo sơ kết công tác tuần.
* Bầu chọn cán bộ lớp.
* Lên kế hoạch phương hướng cho tuần tới.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.KHỞI ĐỘNG**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu |
| **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | - HS lắng nghe.  - HS Bổ xung nhận xét. |
| **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: BẦU CHỌN CÁN SỰ LỚP.**  - GV phổ biến cho cả lớp về quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lóp phó và các tổ trưởng.  - GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lóp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng tò các bạn trong lóp, sau đó tổ chức cho các em giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín và công bổ kểt quả.  - Sau khi công bố kết quả binh chọn, Ban cán sự lớp sẽ ra mắt tnrớc cả lóp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.  - GV tổng kết hoạt động và nhắn nhủ các thành viên trong Ban cán sự lóp cổ gắng hoàn thành các nhiệm vụ đuợc giao. | -HS lắng nghe  -HS tự ứng cử và đề cử để bầu các chức danh ban cán sự lớp  -Ban cán sự lớp ra mắt  -HS lắng nghe |
| **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | - HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. **Mục tiêu**: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. | - HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

Ngày 10 tháng 9 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |